

Uông Bí, ngày 10 tháng 01 năm 2019

Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 335/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2018 giữa: nguyên đơn là anh Phạm Hồng C, sinh năm 1986, thường trú tại xóm 14, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình và bị đơn là chị Dương Thị H, sinh năm 1993, thường trú tại tổ 1, khu Phương An, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 3 và khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/01/2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Hồng C và chị Dương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Hồng C và chị Dương Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Phạm Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quỳnh A (sinh ngày 20/8/2012) kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia H (sinh ngày 09/5/2014) kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh C và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh C và chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở, trường hợp một bên đương sự lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn anh C và chị H có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

2.3. Về tài sản chung và khoản nợ chung: hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh C phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 655 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Phương Nam;
- VKSND Tp. Uông Bí (02 bản);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS Tp. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải